

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 531/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Tứ Q, sinh năm 1985; thường trú: Phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Ngọc N, sinh năm 1991; thường trú: Phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; thường trú: Phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

(Anh Võ Tứ Q và bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị Bùi Ngọc N vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Võ Tứ Q trình bày:

Anh Võ Tứ Q và chị Bùi Ngọc N tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 180/2018, ngày 06/8/2018. Sau khi kết hôn, anh Q và chị N sinh sống cùng ba mẹ của anh

Q tại địa chỉ phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị N nghiện rượu, tụ tập bạn bè, không chăm lo cho gia đình, giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nên anh Q và chị N đã ly thân từ tháng 5/2020 cho đến nay, chị N bỏ nhà đi không lý do. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với chị N.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh Q và chị N chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn chị Bùi Ngọc N:* Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để làm việc, viết bản tự khai; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Tại bản tự khai ngày 20/7/2020, người làm chứng bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà Nguyễn Thị H là mẹ của anh Võ Tứ Q, con dâu là Bùi Ngọc N. Vợ chồng anh Q, chị N sống cùng với bà H tại địa chỉ phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian chung sống, anh Q và chị N hay cãi nhau do bất đồng quan điểm, cuộc sống không hạnh phúc do chị N thường tụ tập đi chơi, nhậu với bạn bè riêng tư, chị N không lo làm ăn, thường gây áp lực với anh Q về việc anh Q không chu cấp đủ tiền cho chị N thì chị N sẽ không sống với anh Q nữa. Chị N đã bỏ đi từ tháng 5/2020 đến nay. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc nên anh Q yêu cầu ly hôn với chị N.

- *Ngày 30/6/2020, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa anh Võ Tứ Q và chị Bùi Ngọc N tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường T và được cung cấp như sau:* Hội Liên hiệp phụ nữ phường T không nhận được đơn đề nghị hòa giải quan hệ hôn nhân giữa anh Võ Tứ Q và chị Bùi Ngọc N. Đồng thời Hội Liên hiệp phụ nữ phường T cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ giữa hai anh chị có mâu thuẫn như thế nào, vấn đề con chung, công việc và thu nhập Hội Liên hiệp phụ nữ phường T cũng không biết nên không cung cấp được thông tin cho Tòa án.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của

Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn anh Võ Tứ Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn chị Bùi Ngọc N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Tứ Q và chị Bùi Ngọc N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 180/2018, ngày 06/8/2018, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Nguyên đơn anh Q cho rằng do chị N nghiện rượu, tụ tập bạn bè, không chăm lo cho gia đình, giữa vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh Q và chị N đã sống ly thân từ đầu tháng 5 năm 2020 cho đến nay. Mâu thuẫn trầm trọng nên anh Q yêu cầu được ly hôn với chị N. Theo lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị H (là mẹ ruột của anh Q) xác nhận quá trình chung sống, chị N và anh Q thường xuyên cãi nhau, chị N tụ tập bạn bè, không lo cho gia đình.

Xét thấy, Tòa án đã triệu tập chị Bùi Ngọc N có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến nhằm hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị N không đến và cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trang. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị N đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai bên đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, anh Q yêu cầu được ly hôn với chị N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Q tự khai quá trình chung sống, anh Q và chị N chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về quan điểm giải quyết vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Tứ Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Tứ Q đối với bị đơn chị Bùi Ngọc N về việc tranh chấp ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Tứ Q được ly hôn với chị Bùi Ngọc N (Giấy chứng nhận kết hôn số 180/2018, ngày 06/8/2018 do Ủy ban nhân dân phường T, thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương cấp).

- Về con chung: Đương sự tự khai không có con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Anh Võ Tứ Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040740 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Dĩ An;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Minh Trang**